

CASE STUDY

Address.

279 Nguyen Tri Phuong
District 10, HCMC, Vietnam

Telephone.

84-28-3844-8222

Email.

kkt@ueh.edu.vn

Website.

se.ueh.edu.vn

SRI LANKA VỠ NỢ

Châu Văn Thành

Tóm tắt

Ngày 12/4/2022, Sri Lanka tuyên bố vỡ nợ. Một sự kiện gần như đã được báo trước và không gây ngạc nhiên đối với giới chuyên môn. Rất có thể sẽ còn nhiều quốc gia khác đang chờ đến lượt bị điền tên vào danh sách không mong đợi này. Sự tàn phá của Đại dịch COVID-19 lên sức khỏe người dân và các nền kinh tế, tác động tiêu cực của chi phí sản xuất leo thang, giá năng lượng và lương thực tăng tốc, lạm phát lan tràn khắp nơi đe dọa sự hồi phục mong manh của kinh tế toàn cầu đang bị đem ra phán xét và đổ lỗi. Trong khi đó, nhiều vấn đề thường bị bỏ qua; như là các quốc gia lâu nay gánh trên mình các khoản nợ ngày càng phình to, dịch vụ nợ lớn và kéo dài, sự yếu kém của cung cách quản trị quốc gia, cũng như cấu trúc kinh tế vĩ mô có vấn đề cùng với sự “cạn kiệt” các công cụ chính sách tài khóa và tiền tệ để có thể góp phần bình ổn kinh tế vĩ mô trên bình diện tổng thể hệ thống và từng nền kinh tế riêng lẻ. Bên cạnh đó, các nước và ngân hàng trung ương lớn mà cụ thể là Cục Dự trữ Liên bang Hoa Kỳ (Fed) trên đà chuyển dịch chính sách tiền tệ, tăng lãi suất nhằm khống chế lạm phát đang làm trầm trọng thêm gánh nặng nợ nần và nguy cơ vỡ nợ được dự báo trước đối với các nước nghèo, nước đang phát triển và thị trường mới nổi.

Như thường lệ, Sri Lanka hậu vỡ nợ sẽ là một câu chuyện dài về quá trình tái hồi phục, “liều thuốc đắng” cải cách hệ thống và chi phí vai mượn tăng cao ở cả tầm quốc gia và doanh nghiệp. Câu hỏi đặt ra là liệu Sri Lanka vỡ nợ có phải là một câu chuyện mới mẻ đối với chúng ta? Nếu thế thì các bài học rút ra từ câu chuyện này có đáng giá hay chỉ là một tình huống thông thường?

SRI LANKA VỠ NỢ²

Giới thiệu

Ngày 12/4/2022, Sri Lanka tuyên bố vỡ nợ. Một sự kiện gần như đã được báo trước và không gây ngạc nhiên đối với giới chuyên môn. Rất có thể sẽ còn nhiều quốc gia khác đang chờ đến lượt bị điền tên vào danh sách không mong đợi này. Sự tàn phá của Đại dịch COVID-19 lên sức khỏe người dân và các nền kinh tế, tác động tiêu cực của chi phí sản xuất leo thang, giá năng lượng và lương thực tăng tốc, lạm phát lan tràn khắp nơi đe dọa sự hồi phục mong manh của kinh tế toàn cầu đang bị đem ra phán xét và đổ lỗi. Trong khi đó, nhiều vấn đề thường bị bỏ qua; như là các quốc gia lâu nay gánh trên mình các khoản nợ ngày càng phình to, dịch vụ nợ lớn và kéo dài, sự yếu kém của cung cách quản trị quốc gia, cũng như cấu trúc kinh tế vĩ mô có vấn đề cùng với sự “cạn kiệt” các công cụ chính sách tài khóa và tiền tệ để có thể góp phần bình ổn kinh tế vĩ mô trên bình diện tổng thể hệ thống và từng nền kinh tế riêng lẻ. Bên cạnh đó, các nước và ngân hàng trung ương lớn mà cụ thể là Cục Dự trữ Liên bang Hoa Kỳ (Fed) trên đà chuyển dịch chính sách tiền tệ, tăng lãi suất nhằm khống chế lạm phát đang làm trầm trọng thêm gánh nặng nợ nần và nguy cơ vỡ nợ được dự báo trước đối với các nước nghèo, nước đang phát triển và thị trường mới nổi.

Như thường lệ, Sri Lanka hậu vỡ nợ sẽ là một câu chuyện dài về quá trình tái hồi phục, “liều thuốc đắng” cải cách hệ thống và chi phí vai mượn tăng cao ở cả tầm quốc gia và doanh nghiệp. *Câu hỏi đặt ra là liệu Sri Lanka vỡ nợ có phải là một câu chuyện mới mẻ đối với chúng ta? Nếu thế thì các bài học rút ra từ câu chuyện này có đáng giá hay chỉ là một tình huống thông thường?*

Lời cảnh báo của Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF)

¹ Kỹ thuật giảng dạy thông qua việc tổng hợp hay trích dẫn các bài viết và bài báo thời sự ngắn có thông tin và cơ chế chuyên môn.

² Người tổng hợp tình huống: giảng viên Châu Văn Thành, Khoa Kinh tế, Trường Kinh tế, Luật và Quản lý Nhà nước; Đại học UEH. Email: thanhcv@ueh.edu.vn, dùng cho giảng dạy và nghiên cứu.

Theo bản báo cáo tư vấn quốc gia của Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF) đối với Sri Lanka tháng 3/2022³, những vấn đề đất nước này đã và sẽ phải đối mặt được đề cập đến một cách rõ ràng; trong đó có vấn đề tình hình kinh tế và nợ là không bền vững. Có thể tóm tắt những điểm chính như sau:

Bên cạnh chịu tác động mạnh bởi Đại dịch COVID-19, suốt thời gian này, Sri Lanka còn chịu nhiều cú sốc từ bên ngoài do nền tảng kinh tế yếu kém và rủi ro cao về tính bền vững của nợ. Tình trạng này càng trầm trọng thêm do hậu quả của các cuộc khủng bố năm 2019 và thay đổi chính sách cắt giảm thuế quy mô lớn vào cuối năm 2019; các biện pháp đóng cửa kinh tế từ Đại dịch làm giảm nguồn thu du lịch; gián đoạn tiếp cận nguồn vay quốc tế từ thị trường trái phiếu chính phủ. Hệ quả là GDP thực sụt giảm 3,6% vào năm 2020; thâm hụt tài khóa hàng năm vượt 10% năm 2020 và 2021; ngân hàng trung ương tài trợ trực tiếp cho ngân sách nhằm bù đắp những giới hạn nguồn tài trợ quốc tế kéo theo nợ công ước tính tăng từ 94% năm 2019 lên 119% năm 2021; các khoản thanh toán dịch vụ nợ của chính phủ bằng ngoại hối và thâm hụt cán cân vãng lai càng lớn dần làm cho tình trạng thiếu hụt ngoại hối thêm trầm trọng; tỷ giá hối đoái cố định vào đồng đô la kể từ tháng 4/2021 xem ra không thể giúp ổn định tình hình kinh tế lâu dài.

Tình hình kinh tế vĩ mô dự kiến sẽ chịu nhiều áp lực từ diễn biến nợ nần cũng như nhu cầu tài trợ cho ngân sách và cán cân thanh toán quá lớn và kéo dài. Tăng trưởng GDP sẽ chịu tác động tiêu cực từ tác động của thiếu hụt ngoại hối và những mất cân bằng trong các hoạt động kinh tế vĩ mô, giảm sút niềm tin của cộng đồng doanh nghiệp và môi trường kinh doanh xấu đi. Mục tiêu lạm phát mục tiêu 4-6% sớm bị vỡ trận với mức tăng tốc lên đến 14% (cùng kỳ) vào tháng 1/2022, và được cho là sẽ duy trì ở mức 2 con số trong các quý tiếp theo do áp lực lạm phát ở cả phía cung và phía cầu từ giữa năm 2021. Với các chính sách hiện hành cùng với các cam kết giảm thuế của chính phủ, thâm hụt ngân sách sẽ tiếp diễn trong giai đoạn 2022-2026, làm gia tăng nợ công trong trung hạn. Bên cạnh đó, do gánh nặng dịch vụ nợ kéo dài và bền bỉ, dự trữ ngoại hối sẽ không còn đủ để can thiệp bất chấp nỗ lực tiếp diễn của các cơ quan chức trách nhằm bảo đảm duy trì việc tài trợ nguồn ngoại hối từ bên ngoài.

Báo cáo cũng cho thấy *tính bất định ngày càng lớn với nhiều rủi ro đi cùng với xu hướng tụt dốc kinh tế*. Trừ phi các nhu cầu tài trợ cho ngân sách và cán cân thanh toán được đáp ứng,

³ Xem thêm *IMF Country Report No. 22/091, March 2022*, <https://www.imf.org/en/Publications/CR/Issues/2022/03/25/Sri-Lanka-2021-Article-IV-Consultation-Press-Release-Staff-Report-and-Statement-by-the-515737>

bằng không thì quốc gia này có thể sẽ phải trải qua sự sụt giảm nghiêm trọng nhập khẩu và tăng trưởng tín dụng tư nhân, hay sự bất ổn định tiền tệ trong trường hợp mà ngân hàng trung ương duy trì tài trợ thâm hụt ngân sách ngày càng nhiều hơn. Các rủi ro có thể cộng hưởng thêm bởi khả năng tái bùng phát COVID-19, giá hàng hóa cơ bản gia tăng, sản xuất nông nghiệp đi xuống, chất lượng tài sản các ngân hàng xấu đi và các hiện tượng thời tiết cực đoan xuất hiện ngày càng nhiều. Không loại trừ khả năng lạc quan do sự phục hồi mạnh mẽ của du lịch và các dòng vốn FDI đổ vào nhiều và nhanh hơn dự kiến có thể góp phần cứu vãn phần nào tình hình.

Bên cạnh đó, IMF nhấn mạnh *nợ công Sri Lanka đã lên đến mức “không bền vững” và dự trữ ngoại hối quá thấp để có thể trả được nợ trong ngắn hạn.*

Các phân tích trên được phản ánh tóm lược qua dữ liệu từ *Bảng 1 – Sri Lanka: Các Chỉ báo Kinh tế Chọn lọc, giai đoạn 2018-2022*. Theo đó các chỉ báo về nợ đều vượt xa so với ngưỡng tư vấn của các Tổ chức Tư vấn Quốc tế ở *Bảng 2 – Ngưỡng nợ và Các thước đo đối chiếu theo Khung nợ Bền vững (DSF)* (Xem Phụ lục)

Diễn biến

Quốc đảo Sri Lanka với dân số khoảng 22 triệu người, quy mô GDP năm 2021 là 81 tỷ USD đã tuyên bố vỡ nợ với con số tổng nợ nước ngoài 51 tỷ USD vào ngày 12/4/2022. Hiện đất nước này đang đối mặt với một cuộc khủng hoảng kinh tế được cho là tồi tệ nhất kể từ khi giành độc lập vào năm 1948. Giới phân tích cho rằng quản lý kinh tế vĩ mô yếu kém và vay nợ nước ngoài quá lớn là một phần câu chuyện. Thường thì mỗi khi một quốc gia rơi vào khủng hoảng hay vỡ nợ, các phân tích nguyên nhân được tập trung vào ba góc độ: (1) Cấu trúc nền kinh tế; (2) Cách thức quản lý hệ thống; và (3) Các nhân tố tức thời khác. Liệu nguyên nhân dẫn đến vỡ nợ của Sri Lanka có rơi vào các nhóm nhân tố này?

Kéo dài suốt một thập niên qua, Sri Lanka liên tục vay nợ bên ngoài để tài trợ cho các dự án công và cơ sở hạ tầng trong khi cán cân vãng lai và ngân sách thâm hụt triền miên và luôn ở mức cao, dự trữ ngoại hối thấp. Đại dịch COVID-19 ập đến, nhiều trận thiên tai, các cuộc khủng bố trong nước, cuộc chiến Nga – Ukraine, rồi lệnh cấm nhập khẩu phân bón hóa học của chính phủ năm 2021. Sri Lanka từ một nước tự cấp lương thực đã phải nhập khẩu gạo và thiếu hụt nhiều hàng hóa khác, lạm phát tăng tốc lên mức 18,3% tháng 3/2022; các mặt hàng xuất khẩu chủ lực như chè, cao su bị ảnh hưởng nghiêm trọng.

Du lịch sụt giảm nguồn thu làm đất nước này thêm thối nát. Ngành du lịch Sri Lanka đóng góp lên đến 12% GDP và tạo nguồn thu ngoại tệ đứng thứ năm của nền kinh tế này. Hiện ngành này gần như không còn nguồn thu do ảnh hưởng của bất ổn chính trị, các cuộc khủng bố và tiếp đến là Đại dịch COVID-19. Nền kinh tế Sri Lanka vốn dĩ phụ thuộc vào nguồn thu ngoại tệ của ngành này để góp phần trả nợ ngoại tệ giờ đây đã trở nên tê liệt. Cùng với chính sách cắt giảm thuế, chính phủ mất đi nguồn thu trong khi phải tăng chi tiêu ngày càng nhiều hơn để cứu trợ nền kinh tế.

Thêm vào đó, việc bị hạ bậc xếp hạng tín nhiệm xuống mức “gần vỡ nợ” làm cho nước này khó tiếp cận nguồn vay quốc tế khiến Sri Lanka chỉ còn biết dựa vào nguồn dự trữ ngoại hối ít ỏi để thanh toán nợ công. Kinh nghiệm quốc tế cho thấy, ngay cả khi tiếp tục tiếp cận nguồn vay quốc tế thì chi phí vay sẽ gia tăng rất mạnh sau các sự kiện như thế này. Hệ quả là, dự trữ ngoại hối vốn dĩ đã thấp và sụt giảm nhanh chóng từ 6,9 tỷ USD năm 2018 xuống còn 2,2 tỷ USD đầu năm 2022, trong khi dự kiến tiến độ còn phải thanh toán 4 tỷ USD nợ chỉ riêng năm 2022 (bao gồm 1 tỷ USD trái phiếu quốc tế đáo hạn vào tháng 7/2022), trong khi thâm hụt thương mại năm 2021 lên đến 10 tỷ USD.

Khan hiếm ngoại tệ ảnh hưởng đến nhập khẩu xăng dầu (trong khi giá mặt hàng này lại tăng đột biến) và các hàng hóa thiết yếu khác. Tháng 3/2022, Sri Lanka quyết định thả nổi rupee - Nội tệ mất giá so với USD làm trầm trọng thêm lạm phát. Chính phủ nỗ lực chuẩn bị đàm phán về gói cứu trợ từ IMF. Họ cho rằng quyết định thả nổi rupee sẽ góp phần khuyến khích kiều hối và dễ tiếp cận khoản vay từ IMF.

Nhưng tác động này đến đời sống người dân Sri Lanka là quá lớn. Sản xuất đi xuống, hàng hóa khan hiếm, lạm phát tăng cao, cơ hội việc làm ảnh hưởng đã khiến cuộc sống dân chúng thêm chật vật (Hộp 1).

Hộp 1: Khủng hoảng kinh tế đẩy Sri Lanka vào cảnh vỡ nợ

...

Vài tuần gần đây, nhiều cửa hàng buộc phải đóng cửa vì không thể chạy tủ lạnh, điều hòa hay quạt điện. Quân đội được cử đến các trạm xăng để trấn an khách hàng – những người phải chờ hàng giờ trong cái nóng để đổ nhiên liệu.

Trên CNN, một phụ nữ tại Colombo cho biết chờ mua gas để nấu cơm cho cả nhà. Nhiều người khác than thở giá bánh mì đã tăng gấp đôi. Trong khi đó, các tài xế taxi cho biết việc hạn chế xăng bán ra khiến họ khó kiếm sống.

Một số rơi vào tình thế tiến thoái lưỡng nan, khi vừa phải làm việc nuôi gia đình, nhưng cũng phải xếp hàng chờ mua nhu yếu phẩm. Kể cả những người thuộc tầng lớp trung lưu, có tiền tiết kiệm cũng nổi giận vì lo hết thuốc hay gas. Thủ đô Colombo thì thường xuyên bị cắt điện, có nơi tới 10 giờ mỗi ngày.

...

Trích: <https://vnexpress.net/khung-hoang-kinh-te-day-sri-lanka-vao-canh-vo-no-4450473.html>

Các chủ nợ chủ yếu của Sri Lanka bao gồm Trung Quốc, Nhật, Ấn Độ và Ngân hàng Phát triển châu Á (ADB). Ngay chiều ngày 12/4, bên cạnh nỗ lực đàm phán gói cứu trợ từ IMF, Sri Lanka đề nghị các chủ nợ cộng dồn các khoản lãi chưa trả vào các khoản vay đến hạn thanh toán, hoặc chọn nhận lại khoản cho vay gốc bằng tiền rupee của Sri Lanka⁴.

Ngày 13/4/2022, một ngày sau khi tuyên bố vỡ nợ, Thống đốc Ngân hàng Trung ương Sri Lanka ra lời kêu gọi kiều bào nước này hỗ trợ bằng cách gửi ngoại tệ về nước, góp sức mua lương thực, nhiên liệu và thuốc men cần thiết. Tuy vậy, vẫn còn rất nhiều sự nghi ngờ liệu rằng chính phủ có thực sự dùng số tiền này hiệu quả và đúng cam kết.

Vay quá mức, đầu tư không hiệu quả và vỡ nợ⁵

Vay nước ngoài quá nhiều phục vụ cho các dự án cơ sở hạ tầng cộng với chính sách quản lý sai lầm đã không tạo nguồn thu theo tiến độ và hợp lý là một lý do được đem ra bình luận lúc này. Điều trớ trêu là trong những lúc “yên bình”, yếu tố này thường bị bỏ qua không chỉ ở Sri Lanka mà còn ở nhiều quốc gia khác. Để thấy rõ hơn mối liên hệ giữa vay và vỡ nợ ở đảo quốc này, chúng ta hãy cùng lược qua lịch sử kinh tế của Sri Lanka.

Quy mô nền kinh tế Sri Lanka với mức GDP là 81 tỷ USD (2021), với cơ cấu GDP của dịch vụ (du lịch, khai thác cảng biển, công nghệ thông tin...), công nghiệp chế tạo và nông nghiệp lần lượt là 59,2%, 27,4% và 7,4%.

Ngay sau năm 1948, GDP và xuất khẩu của Sri Lanka chủ yếu nhờ vào nông nghiệp với các cây trồng chủ lực như chè, cà phê, cao su và gia vị. Thu nhập ngoại tệ từ các sản phẩm này

⁴ Đọc thêm: <https://vnexpress.net/sri-lanka-tu-dao-thien-duong-toi-quoc-gia-vo-no-4450626.html> (14/4/2022).

⁵ Đọc thêm: <https://vnexpress.net/nhung-khoan-vay-khien-sri-lanka-lam-canh-vo-no-4450867.html> (16/4/2022); và: <https://tuoitre.vn/sri-lanka-vo-no-vi-dau-20220413232400972.htm> (14/4/2022);

dùng trang trải nhập khẩu thực phẩm thiết yếu. Chè xuất khẩu chiếm 23% thị phần toàn cầu và là nước xuất khẩu chè lớn nhất thế giới từ năm 1995. Thu nhập xuất khẩu chè lên đến 1,3 tỷ USD năm 2021.

Các ngành chế biến lương thực, dệt may và viễn thông bắt đầu phát triển từ đầu thập niên 2000. Nguồn thu ngoại tệ được bổ sung từ du lịch và kiều hối bên cạnh xuất khẩu sản phẩm may mặc. Năm 2020, doanh thu xuất khẩu dệt may đạt 4,4 tỷ USD. Từ năm 2004, chính phủ Sri Lanka, quyết định thực thi chính sách bảo vệ nền kinh tế trước các cú sốc bên ngoài, như biến động giá dầu chắt hạn, thông qua các chương trình trợ cấp. Những khoản chi ngân sách lớn dùng nhập khẩu nhiên liệu và các sản phẩm thiết yếu khác. Tài trợ cho các khoản chi này, chính phủ đã in thêm 65 tỷ rupee (tương đương 650 triệu USD) và hệ quả là lạm phát lên đến 18% năm 2005.

Nền kinh tế phụ thuộc quá lớn vào xuất khẩu nông sản và dệt may cùng với nhiều cú sốc bên ngoài gây áp lực lên dự trữ ngoại hối và cán cân thanh toán. Sri Lanka buộc phải dựa vào nguồn tài trợ từ bên ngoài. Chỉ riêng IMF đã phải tiếp nhận 16 khoản vay kể từ 1965 đến nay và đang đàm phán cho khoản vay thứ 17. Ứng với mỗi khoản vay, điều kiện giải ngân thường đi kèm với các điều kiện ngặt nghèo như cắt giảm thâm hụt ngân sách, thắt chặt tiền tệ, giảm trợ cấp của chính phủ, phá giá nội tệ nhằm giúp xuất khẩu bền vững hơn và tạo nguồn thu ổn định để có thể trả nợ trong tương lai. Tuy vậy, mỗi khi kinh tế khó khăn, Sri Lanka lại bơm thêm tiền vào nền kinh tế. Dù cách làm này không phù hợp với các yêu cầu của IMF nhưng các khoản vay vẫn tiếp diễn – từ nguồn này hay nguồn khác.

Danh sách các chủ nợ của Sri Lanka nối dài ra với Trung Quốc, Nhật Bản và Ấn Độ. Từ năm 2005, Trung Quốc cung cấp liên tục các khoản cho vay hào phóng đến Sri Lanka tập trung vào cơ sở hạ tầng (trung tâm kinh tế ven biển, cảng biển, sân bay...). Trong số các dự án này phát sinh vấn đề nghi vấn về hiệu quả, khả năng sinh lời và trả nợ. Năm 2017, Sri Lanka mất khả năng thanh toán 1,4 tỷ USD và buộc chấp nhận cho Trung Quốc thuê lại cảng Hambantota trong 99 năm. Nghi vấn về năng lực trả nợ cũng bắt đầu nổi lên từ đây.

Một loạt các sự kiện tiếp theo tạo ra các cú sốc đối với nền kinh tế vốn dĩ dễ vỡ này. Loạt vụ đánh bom khủng bố tại các nhà thờ, khách sạn ở Colombo tháng 4/2019 ảnh hưởng nghiêm trọng ngành du lịch và nguồn thu ngoại tệ từ du lịch. Chính sách giảm thuế quy mô lớn⁶ lẽ ra

⁶ Thuế giá trị gia tăng được giảm từ 15% xuống còn 8%. Các loại thuế gián thu khác như thuế xây dựng quốc gia, thuế trả lương và phí dịch vụ kinh tế được bãi bỏ. Thuế doanh nghiệp giảm từ 28% xuống 24%. Khoảng 2% GDP đã bị thất thu do các đợt cắt giảm thuế này.

nên được xem là nhân tố tích cực giúp kinh tế phục hồi nhưng hóa ra lại là tội đồ. Đại dịch COVID-19 bùng phát từ tháng 3/2020, kinh tế đóng cửa và xóa sổ nguồn thu du lịch. Tháng 4/2021, nông nghiệp bị thiệt hại nặng từ quyết định cấm nhập khẩu phân bón hóa học (hướng đến nền nông nghiệp hữu cơ 100%) của chính phủ (7 tháng sau đó, quyết định này bị rút lại, nhưng hậu quả để lại là quá trễ và quá lớn); ngành chủ lực chè và cao su bị tác động nghiêm trọng; Sri Lanka chuyển từ tự sản xuất sang nhập khẩu gạo; bên cạnh đó, lạm phát tăng tốc và nền kinh tế khan hiếm hàng hóa hiện ra rõ dần. Nhu cầu nhập khẩu hàng hóa nhất là hàng thiết yếu gia tăng song hành với khan hiếm ngoại hối và nguồn thu ngoại tệ cạn kiệt.

Tính đến năm 2021, Sri Lanka nợ khoảng 12,55 tỷ USD trái phiếu chính phủ quốc tế (ISB) (chiếm tỷ trọng cao nhất) trong tổng số 35 tỷ USD nợ nước ngoài. Số liệu đến năm 2020 cho thấy, cấu trúc nợ trong tổng số của Sri Lanka đối với Trung Quốc, Nhật Bản và phát hành trái phiếu quốc tế của chính phủ lần lượt là 10%, 11% và 30%.

Tháng 2/2022, tăng trưởng thấp đi kèm lạm phát lên mức 17,5% đẩy nền kinh tế dần đi vào khủng hoảng. Không đủ ngoại tệ duy trì nhập khẩu sản phẩm và nguyên nhiên liệu thiết yếu, người dân sống trong hoàn cảnh thiếu thốn, tranh mua hàng hóa cơ bản hàng ngày, thiếu điện thấp sáng do không thể nhập dầu vận hành nguồn phát, không đủ xăng dầu cho các phương tiện vận chuyển, cũng như thuốc men và vật tư y tế. Làn sóng biểu tình và bất ổn gia tăng thậm chí đòi chính phủ từ chức.

Năm 2022, ước khoản nợ nước ngoài Sri Lanka phải thanh toán đến hạn là 4 tỷ USD, bao gồm khoản trái phiếu quốc tế 1 tỷ USD đáo hạn tháng 7/2022. Tổng số ngoại tệ cần trả nợ trong năm ước lên đến 7 tỷ USD; trong khi đó, dự trữ ngoại hối đến cuối tháng 3/2022 chỉ còn vòn vện 1,9 tỷ USD. Ngày 12/4/2022, Sri Lanka tuyên bố vỡ nợ. Đây cũng là lần đầu tiên quốc gia này không trả được nợ nước ngoài kể từ sau năm 1948.

Tương tự như những lời chỉ trích từng xuất hiện ở nhiều quốc gia vỡ nợ khác. Trên các mặt báo những ngày này, người ta vẫn thấy những lập luận khá quen thuộc xuất hiện, như là: (1) chính phủ Sri Lanka ngay từ đầu không nên tập trung vào các dự án hạ tầng kém hiệu quả của Trung Quốc; lẽ ra nên tập trung sản xuất nông nghiệp và không nên cấm nhập khẩu phân bón hóa học; (2) đáng lẽ cần tập trung nhiều hơn cho kế hoạch phục hồi du lịch sau Đại dịch; không nên thực thi chính sách giảm thuế quy mô lớn năm 2019 và cần duy trì tích cực đàm phán với IMF; (3) Sri Lanka nên tự trách mình trước tiên vì nền tảng kinh tế không đủ mạnh

(Trích từ: <https://vnexpress.net/nhung-khoan-vay-khien-sri-lanka-lam-canh-vo-no-4450867.html>)

và không có kế hoạch trả nợ hợp lý; (4) đứng trên núi nợ khổng lồ, dự trữ ngoại hối yếu và cạn kiệt, lạm phát tăng cao, đồng nội tệ mất giá,...thì Sri Lanka khó lòng thoát ra khỏi khủng hoảng;...

Trong khi đó, Trung Quốc - chủ nợ được cho là hào phóng, hứa sẽ luôn nỗ lực hết mình để giúp Sri Lanka phát triển kinh tế xã hội nhưng lại chưa có cam kết cụ thể nào về việc cho vay mới và điều chỉnh lãi các khoản vay⁷.

Thời điểm tình huống này được viết, người dân Sri Lanka vẫn còn đối mặt với bộn bề khó khăn thiếu thốn, các nhà chức trách đất nước này vẫn xoay sở tìm đủ mọi cách đàm phán với các Tổ chức Tài chính Quốc tế cũng như các quốc gia chủ nợ để có thể có được các gói vay giải cứu và các cải cách cần thiết. Thế mới biết, vỡ nợ không chỉ châm ngòi từ những nguyên nhân tức thời mà còn xuất phát từ những vấn đề cốt lõi của hệ thống và cấu trúc kinh tế vĩ mô của một nền kinh tế. Tương lai chờ đón một quốc gia vỡ nợ thì không bao giờ dễ dàng.

Câu hỏi thảo luận

1. Theo bạn, nguyên nhân chủ yếu dẫn đến khủng hoảng kinh tế và vỡ nợ của Sri Lanka là gì?
2. Liệu có bài học quan trọng nào mà bạn có thể rút ra cho trường hợp của Việt Nam nhằm tránh khỏi các trục trặc tương tự trong tương lai không?

Phụ lục

Bảng 1 – Sri Lanka: Các Chỉ báo Kinh tế Chọn lọc, giai đoạn 2018-2022

⁷ Ganeshan Wignaraja, chuyên gia tại Đại học Quốc gia Singapore (NUS), cho rằng Bắc Kinh đang đối mặt tình thế "tiến thoái lưỡng nan" với yêu cầu của Colombo. "Trung Quốc không muốn mất tiền", ông nhận định. "Nếu Trung Quốc cung cấp gói cứu trợ đặc biệt cho Sri Lanka, các quốc gia khác gặp khó khăn tương tự trong sáng kiến Vành đai và Con đường cũng sẽ đưa ra yêu cầu tương tự". Trung Quốc đã thận trọng hơn trong chi tiêu cho các dự án thuộc sáng kiến "[Vành đai và Con đường](#)" kể từ khi đại dịch Covid-19 bùng phát, đồng thời nỗ lực hạn chế các cáo buộc về chính sách "[ngoại giao bẫy nợ](#)". (Trích từ: <https://vnexpress.net/trung-quoc-tien-thoai-luong-nan-voi-sri-lanka-4451892.html>; (15/4/2022))

Table 1. Sri Lanka: Selected Economic Indicators, 2018–22

	2018	2019	2020	2021	2022
				Proj.	
Output					
Real GDP growth (percent)	3.3	2.3	-3.6	3.6	2.6
Prices 1/					
Inflation (average, percent)	4.3	4.3	4.6	6.0	10.5
Inflation (end of period, percent)	2.8	4.8	4.2	12.1	8.3
Central government finances					
Revenue and grants (percent GDP)	13.5	12.6	9.2	8.9	10.7
Expenditure (percent GDP)	18.8	20.6	21.9	20.3	20.3
Primary balance (percent GDP)	0.6	-2.0	-6.2	-4.9	-2.8
Overall balance (percent GDP)	-5.3	-8.0	-12.8	-11.4	-9.6
Central government debt (percent GDP)	84.2	86.8	101.2	107.1	108.6
Public debt (percent GDP) 2/	91.0	93.6	110.0	118.9	119.9
Money and credit					
Broad money (percent change)	13.0	7.0	23.4	15.4	13.9
Credit to the private sector (percent change)	15.9	4.2	6.5	13.8	13.0
Balance of payments					
Current account (percent GDP)	-3.2	-2.2	-1.3	-3.8	-3.8
FDI (percent GDP)	1.8	0.8	0.5	0.9	1.2
Reserves (US\$ millions)	6,919	7,642	5,664	3,138	2,204
Reserves (months imports)	3.4	5.0	3.1	1.5	1.0
External debt (percent GDP) 3/	60.2	65.1	66.4	65.6	64.2

Sources: Data provided by the Sri Lankan authorities and IMF staff estimates.

1/ Colombo CPI.

2/ Comprising central government debt, publicly guaranteed debt, and CBSL external liabilities (i.e., Fund credit outstanding and international currency swap arrangements).

3/ Valued at face value.

Nguồn: IMF 3/2022

Bảng 2 – Ngưỡng nợ và Các thước đo đối chiếu theo Khung nợ Bền vững (DSF)⁸

⁸ Xuất phát từ việc các quốc gia thu nhập thấp (LICs) thường đối mặt với nợ nước ngoài lớn. Tháng 4/2005, Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF) và Ngân hàng Thế giới (WB) đã giới thiệu Khung Bền vững Nợ (Debt Sustainability Framework-DSF) nhằm hướng dẫn các quốc gia đi vay và các chủ nợ tránh rơi

	PV of external debt in percent of		External Debt service in percent of		PV of total public debt in percent of
	GDP	Exports	Export	Revenue	GDP
Weak	30	140	10	14	35
Medium	40	180	15	18	55
Strong	50	240	21	23	70

Nguồn: IMF (2021)⁹

vào tình trạng nguy cơ vỡ nợ và vay mượn quá mức trong tương lai. DSF được đánh giá lại định kỳ; lần gần đây là vào tháng 9/2017 và áp dụng từ tháng 7/2018.

⁹ Joint World Bank-IMF Debt Sustainability Framework for Low-Income Countries
<https://www.imf.org/en/About/Factsheets/Sheets/2016/08/01/16/39/Debt-Sustainability-Framework-for-Low-Income-Countries> (March 17, 2021).